

Số: /NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản
tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 3**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến
Luật Quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;*

*Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 10 năm 2013 của
Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh
và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành,
lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;*

*Xét Tờ trình số 96/TTr-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng
khoáng sản tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Báo cáo
thẩm tra số 164/BC-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách
Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh
tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Bổ sung vào Quy hoạch điều tra, đánh giá, thăm dò, khai thác
và sử dụng khoáng sản tỉnh Tuyên Quang đến năm 2010, có xét đến năm
2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số 97/2006/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12**

năm 2006 của Hội đồng nhân dân tỉnh (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 97/2006/NQ-HĐND) đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Quy hoạch điều tra, đánh giá, thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh Tuyên Quang đến năm 2010, có xét đến năm 2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số 97/2006/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2006 của Hội đồng nhân dân tỉnh (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND) và các Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 04 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 16/NQ-HĐND), Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 61/NQ-HĐND) các nội dung sau:

1. Bổ sung vào điểm 2.2, điểm 2.3 mục 2 Quy hoạch điều tra, đánh giá, thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh Tuyên Quang đến năm 2010, có xét đến năm 2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số 97/2006/NQ-HĐND đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1, biểu số 01, biểu số 04 Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND, khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 16/NQ-HĐND và khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 61/NQ-HĐND:

a) Bổ sung vào nhóm khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường 02 mỏ đất sét với tổng diện tích 8,0 ha (*mỏ Thái Sơn, xã Thái Sơn, huyện Hàm Yên có diện tích 4,3 ha và mỏ Vĩnh An, xã Trung Hòa, huyện Chiêm Hóa có diện tích khoảng 3,7 ha*).

b) Tổng số mỏ trong quy hoạch sau bổ sung là 50 mỏ, tổng diện tích là 446,6 ha.

2. Bổ sung vào tiết c điểm 2.7 mục 2 Quy hoạch điều tra, đánh giá, thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh Tuyên Quang đến năm 2010, có xét đến năm 2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số 97/2006/NQ-HĐND đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND, khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 16/NQ-HĐND; khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 61/NQ-HĐND: 02 khu vực mỏ đất sét với diện tích 08 ha (*mỏ Thái Sơn, xã Thái Sơn, huyện Hàm Yên có diện tích 4,3 ha và mỏ Vĩnh An, xã Trung Hòa, huyện Chiêm Hóa có diện tích khoảng 3,7 ha*).

Tổng số mỏ trong quy hoạch sau bổ sung là 07 mỏ, tổng diện tích là 157,8 ha.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực từ khi Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 16 tháng 12 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội; Chủ tịch nước; Chính phủ;
- Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường; Xây dựng; Công thương;
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Tuyên Quang; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh; Công báo Tuyên Quang;
- Trang Thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, (Kh).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Thị Minh Xuân